

Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-04-2024
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trịnh Thiện Trung

2/ Bà Nguyễn Thị Út

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 697/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 303/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thùy D, sinh năm 2000 (*Xin vắng mặt*)

Bị đơn: Ông Bé Trọng V, sinh năm 1999 (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: A, Khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà Mai Thùy D là nguyên đơn trình bày:

Bà Mai Thùy D và ông Bé Trọng V tự nguyện kết hôn năm 2022. Hai bên có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 do Ủy ban nhân dân xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 11/3/2022.

Sau khi cưới bà D và ông V sống tại địa chỉ A, Khu phố 6, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông V thiếu trách nhiệm với gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, căng thẳng với nhau. Bà D và ông V đã cố gắng hàn gắn

tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay, bà D và ông V đã sống ly thân.

Nay, bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn ông V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà D và ông V có 01 con chung là trẻ Bé Anh Quân, sinh ngày 31/8/2021. Hiện nay con chung đang do bà D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà D rút yêu cầu đề nghị Tòa án buộc ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án để ông Bé Trọng V là bị đơn đến Tòa án làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Bé Trọng V vẫn không có mặt mà không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 03 do Ủy ban nhân dân xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 11/3/2022 thì bà Mai Thùy D và ông Bé Trọng V có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét đơn khởi kiện của bà D yêu cầu ly hôn với ông V là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông V có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Mai Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Bé Trọng V là bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để

ông V là bị đơn đến Tòa án làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn thì kể từ 01 năm sau khi kết hôn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông V thiếu trách nhiệm với gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, căng thẳng với nhau.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Theo kết quả xác minh của Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè thì *“Qua xác minh, trong quá trình chung sống tại địa chỉ A, Khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, không có đề đơn yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Nhà Bè hòa giải hay giải quyết mâu thuẫn chuyện gia đình nên Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn không có chứng cứ, tài liệu về tình trạng hôn nhân của ông Bé Trọng V và bà Mai Thùy D”*.

Theo kết quả xác minh của Công an thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè thì *“Đương sự Bé Trọng V, sinh năm 1999 có đăng ký tạm trú tại địa chỉ A, Tổ 15, Khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 23/12/2022. Đến ngày 05/01/2024 đương sự V không còn thực tế cư trú, bỏ địa phương đi đâu không rõ”*.

Hội đồng xét xử xét:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Mai Thùy D và ông Bé Trọng V đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Hơn nữa, ông V mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc chứng tỏ ông V cũng không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Mai Thùy D ly hôn ông Bé Trọng V là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét:

Bà Mai Thùy D và ông Bé Trọng V có 01 con chung là trẻ Bé Anh Quân, sinh ngày 31/8/2021. Hiện nay trẻ Bé Anh Quân đang do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, Hội đồng xét xử giao con chung là trẻ Bé Anh Quân cho bà D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà D có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét:

Bà D có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà D.

[2.3] Về tài sản chung: Bà D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác.

[2.4] Về nợ chung: Bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Mai Thùy D phải nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2023/0007761 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật trẻ em;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn.

2/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thùy D được ly hôn ông Bé Trọng V.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Bé Anh Quân, sinh ngày 31/8/2021 cho bà Mai Thùy D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà D không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Bà Mai Thùy D có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Bé Trọng V đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác.

- Về nợ chung: Bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Mai Thùy D nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2023/0007761 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Lựu